
Court of Washington, County of _____
Tòa Án Washington, Quận _____

Petitioner/s (*person/s who started this case*):
(Các) Nguyên Đơn ((những) người đã khởi
đầu vụ án này):

And Respondent/s (*other party/parties*):
Và (Các) Bị Đơn ((các) đương sự còn lại):

No. _____
Số _____

Motion to Redact or Seal
Kiến Nghị Biên Soạn Lại hoặc Niêm Phong

(MTRS)
(MTRS)

Motion to Redact or Seal
Kiến Nghị Biên Soạn Lại hoặc Niêm Phong

To both parties:

Gửi đến cả hai đương đơn:

Deadline! Your papers must be filed and served by the deadline in your county's Local Court Rules, or by the State Court Rules if there is no local rule. Court Rules and forms are online at www.courts.wa.gov.

Hạn Cuối! Giấy tờ của quý vị phải được nộp và tổng đạt trước hạn cuối theo Quy Tắc Tòa Án Địa Phương của quận quý vị hoặc theo Quy Tắc Tòa Án Tiểu Bang nếu không có quy tắc địa phương. Quy Tắc Tòa Án và các mẫu đơn trực tuyến tại www.courts.wa.gov.

If you want the court to consider your side, you **must**:

Nếu quý vị muốn tòa án xem xét bên quý vị, quý vị **phải**:

- File your motion with the court clerk; AND
Nộp kiến nghị của quý vị cho lục sự tòa án; VÀ
- Give the Judge/Commissioner a copy of your papers (if required by your county's Local Court Rules); AND
Cung cấp cho Thẩm Phán/Ủy Viên một bản sao giấy tờ của quý vị (nếu được yêu cầu theo Quy Tắc Tòa Án Địa Phương của quận quý vị); VÀ
- Have a copy of your papers served on all other parties or their lawyers; AND
Gửi một bản sao giấy tờ của quý vị cho tất cả các đương đơn còn lại hoặc luật sư của họ; VÀ
- Go to the hearing.
Ra tòa.

The court may not allow you to testify at the motion hearing. Read your county's Local Court Rules, if any.
Tòa án có thể không cho phép quý vị làm chứng tại phiên xét xử kiến nghị. Đọc Quy Tắc Tòa Án Địa Phương của quận quý vị, nếu có.

Bring proposed orders to the hearing.
Mang các lệnh được đề xuất đến phiên xét xử.

To the person filing this motion:
Gởi đến người đang nộp đơn kiến nghị này:

You must schedule a hearing on this motion. You may use the *Notice of Hearing* (form PO 062) unless your county's Local Court Rules require a different form. Contact the court for scheduling information.
Quý vị phải sắp xếp phiên xét xử về kiến nghị này. Quý vị có thể sử dụng Thông Báo Phiên Xét Xử (mẫu đơn PO 062) trừ khi Quy Tắc Tòa Án Địa Phương của quận quý vị yêu cầu một mẫu đơn khác. Liên hệ với tòa án để sắp xếp thông tin.

To the person receiving this motion:
Gởi đến người đang nhận đơn kiến nghị này:

If you do not agree with the requests in this motion, file a statement (using form PO 018, *Declaration*) explaining why the court should not approve those requests. You may file other written proof supporting your side.
Nếu quý vị không đồng ý với các yêu cầu trong kiến nghị này, hãy nộp một bản trình bày (dùng mẫu FL Tất cả gia đình 018, Khai Báo) giải thích lý do vì sao tòa án không nên chấp thuận các yêu cầu đó. Quý vị có thể nộp bằng chứng khác bằng văn bản hỗ trợ cho bên quý vị.

1. My name is _____.
Tôi tên là

I am the Petitioner Respondent.
Tôi là [-] Nguyên Đơn [-] Bị Đơn.

2. **Request**
Yêu Cầu

I ask the Court to redact or seal the following document/s that have been filed in this case:
Tôi yêu cầu Tòa Án biên soạn lại hoặc niêm phong (các) văn kiện sau đây đã được nộp trong vụ án này:

Document name: _____
Tên văn kiện:

Date filed: _____ Docket or sub number (if known): _____
Ngày đã nộp: Số sổ ghi án hoặc số phụ (nếu biết):

This document should be (*check one*):
Văn kiện này sẽ là (đánh dấu một mục):

sealed (*Do not attach a copy*)
được niêm phong (Không đính kèm một bản sao)

redacted as follows: (*Explain what information should be redacted and attach copy of proposed redacted document.*)
được biên soạn lại như sau: (Giải thích thông tin nào nên được biên soạn lại và đính kèm bản sao của văn kiện được biên soạn lại theo đề xuất.)

Document name: _____

Tên văn kiện: _____

Date filed: _____ Docket or sub number (if known): _____

Ngày đã nộp: _____ Sổ ghi án hoặc số phụ (nếu biết): _____

This document should be (check one):

Văn kiện này sẽ là (đánh dấu một mục):

- sealed (Do **not** attach a copy)
được niêm phong (**Không** đính kèm một bản sao)
- redacted as follows: (Explain what information should be redacted and attach copy of proposed redacted document.)
được biên soạn lại như sau: (Giải thích thông tin nào nên được biên soạn lại và đính kèm bản sao của văn kiện được biên soạn lại theo đề xuất.)

(Add lines for more documents if needed.)

(Thêm dòng để thêm văn kiện nếu cần.)

3. Legal Authority Tài Liệu Pháp Lý

I ask the court to redact or seal the specific information or documents listed above based on:

Tôi yêu cầu Tòa Án biên soạn lại hoặc niêm phong thông tin hoặc văn kiện cụ thể được liệt kê trên đây được dựa vào:

General Rule (GR) 15(c)(2): Courts may seal or redact court records based on findings made in writing that the sealing or redaction is necessary and based on privacy rights or safety concerns that outweigh the public interest in access to the court record.

Quy Tắc Chung (GR) 15(c)(2): Tòa án có thể niêm phong hoặc biên soạn lại hồ sơ tòa án dựa trên phán quyết bằng văn bản rằng việc niêm phong hoặc biên soạn lại là cần thiết và dựa trên quyền riêng tư hoặc quan ngại an toàn vượt xa lợi ích công cộng trong khả năng tiếp cận hồ sơ tòa án.

Seattle Times Co. v. Ishikawa, 97 Wn.2d 30, 640 P.2d 716 (1982): In this case, the Washington Supreme Court ruled that courts must look at 5 factors when deciding whether to seal or limit access to documents in the court file:

Seattle Times Co. kiện Ishikawa, 97 Wn.2d 30, 640 P.2d 716 (1982): Trong vụ án này, Tòa Thượng Thẩm Washington đã ra phán quyết rằng các tòa án phải xem xét 5 yếu tố khi quyết định nên niêm phong hay hạn chế quyền tiếp cận các tài liệu trong hồ sơ tòa án:

1. the person who wants to limit access must make a showing of “serious and imminent threat to some other important interest”;
người muốn hạn chế quyền truy cập phải thể hiện “mối đe dọa nghiêm trọng và sắp xảy ra đối với một số lợi ích quan trọng khác”;
2. anyone present for the hearing must be given an opportunity disagree with the suggested restriction;

bất kỳ người nào hiện diện tại phiên xét xử đều phải có cơ hội không đồng ý với hạn chế được đề xuất;

3. the method for limiting access must be the least restrictive way to protect the interests threatened;
phương pháp hạn chế quyền tiếp cận phải là cách thức ít hạn chế nhất để bảo vệ các lợi ích bị đe dọa;
4. the court must balance the interests of the person who wants to limit access with the public's right to know what has happened in court; and
tòa án phải cân bằng lợi ích của người muốn hạn chế quyền tiếp cận với quyền của công chúng để biết những gì đã xảy ra tại tòa án; và
5. the order must be limited in application and time to serve its purpose.
lệnh phải được hạn chế về phạm vi áp dụng và thời gian để phục vụ mục đích của lệnh.

State v. Waldon, 148 Wn. App. 952, 202 P.3d 325 (2009): In this case, the Washington Court of Appeals ruled that courts must apply GR 15 and the factors listed above from the *Ishikawa* case when deciding whether to seal court records.

Tiểu Bang kiện Waldon, 148 Wn. App. 952, 202 P.3d 325 (2009): Trong vụ án này, Tòa Phúc Thẩm Washington đã ra phán quyết rằng các tòa án phải áp dụng GR 15 và các yếu tố được liệt kê trên đây từ vụ *Ishikawa* khi quyết định có niêm phong hồ sơ tòa án hay không.

Evidence Rule (ER) 412(d)(1)-(2): This rule requires a party that wants to submit information about the other party's sexual history to file a written motion with the court at least 14 days before the hearing. The motion must specifically describe what information the party wants to provide to the court and why. The court must review the information in private to decide whether to admit it in court. Until the court orders differently, the motion and its related documents must also remain sealed.

Quy Tắc Bằng Chứng (ER) 412(d)(1)-(2): Quy tắc này yêu cầu một đương sự muốn nộp thông tin về quá trình tình dục của đương sự còn lại phải nộp kiến nghị bằng văn bản lên tòa án ít nhất 14 ngày trước phiên xét xử. Kiến nghị phải diễn giải cụ thể thông tin nào mà đương sự này muốn cung cấp cho tòa án và lý do vì sao. Tòa án phải tái xét thông tin một cách riêng biệt để quyết định xem có nên thừa nhận thông tin này trước tòa hay không. Cho đến khi có các lệnh khác của tòa án, kiến nghị và các văn kiện liên quan của lệnh khác cũng phải được niêm phong.

And the following other legal authority (if any):
Và thẩm quyền pháp lý khác sau đây (nếu có):

4. Reasons for Request **Lý Do Yêu Cầu**

The court should grant my motion to redact or seal this information because:
(Explain how your privacy rights or safety concerns outweigh the public interest in access to the court record. Address the 5 factors listed above.)

<i>street address or PO box</i>	<i>city</i>	<i>state</i>	<i>zip</i>
<i>địa chỉ đường hoặc PO box</i>	<i>thành phố</i>	<i>tiểu bang</i>	<i>mã vùng</i>

*(If this address changes before the case ends, you **must** notify all parties and the court clerk in writing. You may use the Law Enforcement and Confidential Information form, PO 003.)*
*(Nếu địa chỉ này thay đổi trước khi vụ án chấm dứt, quý vị **phải** thông báo cho tất cả các đương sự và lục sự tòa án bằng văn bản. Quý vị có thể sử dụng mẫu đơn Cơ Quan Thực Thi Pháp Luật và Thông Tin Mật, PO 003.)*

Lawyer (if any) fills out below
Luật sư (nếu có) điền vào dưới đây



<i>Lawyer signs here</i>	<i>Print name and WSBA No.</i>	<i>Date</i>
<i>Luật sư ký ở đây</i>	<i>Tên viết in và WSBA Số.</i>	<i>Ngày</i>

<i>Lawyer's address</i>	<i>city</i>	<i>state</i>	<i>zip</i>
<i>Địa chỉ của luật sư</i>	<i>thành phố</i>	<i>tiểu bang</i>	<i>mã vùng</i>

Email (if applicable): _____
Email (nếu có): _____